

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH BẮC KẠN  
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MTTQ-BTT

*Bắc Kạn, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

V/v tham gia PBXH dự thảo Nghị quyết quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh

**Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017; Hướng dẫn số 55/HD-MTTQ-BTT ngày 08/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;

Thực hiện Công văn số 935/SKH&ĐT-TH ngày 17/06/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến phản biện xã hội về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Ngày 29/6/2022, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn tổ chức Hội thảo lấy ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tham dự hội thảo có Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội đồng Tư vấn và lãnh đạo các Tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo và phòng chuyên môn Sở Kế hoạch và Đầu tư đến cùng trao đổi, tiếp thu các ý kiến phản biện. Tại hội thảo, có **10** lượt đại biểu phát biểu phản biện đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có một số ý kiến phản biện đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

## **A. Ý KIẾN CHUNG**

**1. Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung các dự thảo Tờ trình, Báo cáo thuyết minh và Nghị quyết của HĐND tỉnh.** Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo chuẩn bị chu đáo, đảm bảo bám sát các căn cứ Luật, Nghị quyết, Nghị định, Quyết định của Quốc hội, Chính phủ và gắn với cơ sở thực tiễn về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền, có đủ căn cứ để ban hành giúp cho việc triển khai thực hiện Chương trình được công khai, minh bạch, thuận lợi.

## **B. Ý KIẾN PHẢN BIỆN CỤ THỂ**

### **I. Đối với dự thảo Báo cáo Thuyết minh:**

1. Tại nội dung Nhóm 3, tiểu mục 1.3, mục 1, phần II (*trang 6*):

*1.1.* Dự thảo nêu: “*.., một số địa phương không có nhu cầu sử dụng hết nguồn vốn được giao (do không bố trí được mặt bằng,...)*”, đơn vị soạn thảo nên xem xét thêm vì nếu giải trình như dự thảo (phần trong ngoặc đơn) thì không phải là do địa phương không có nhu cầu.

*1.2.* Tại dòng thứ 3 từ dưới lên (*trang 6*) nêu “- Đề án tổng thể hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã khó khăn”: Đề nghị đơn vị soạn thảo lược bỏ từ “**ấp**” vì trong hệ thống đơn vị khu dân cư trên địa bàn tỉnh không có “**ấp**” mà chỉ có **thôn, bản**.

2. Tại dòng thứ 3 từ trên xuống (*trang 17*): Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét nghiên cứu thay cụm từ “*... nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương từ 80% trở lên*” bằng cụm từ “*... nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương trên 90%*” để đồng nhất với nội dung nêu tại mục 2, phần II (*trang 7*).

### **II. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh**

1. Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, thì nội dung Nghị quyết phải thể hiện rõ phương án lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình trên từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng của địa phương. Để thực hiện được như vậy, Nghị quyết cần có con số cụ thể vốn đối ứng của địa phương cả giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 phân bổ cho các địa phương.

2. Khi thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia tại địa phương, nên coi việc xây dựng nông thôn mới là trung tâm, vì nếu thực hiện thành công xây dựng NTM thì các Chương trình MTQG khác sẽ hoàn thành mục tiêu. Từ cách tiếp cận như vậy thì phải căn cứ vào mức độ hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM của các xã để làm cơ sở phân bổ ngân sách. Từ số liệu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy một số tiêu chí xây dựng NTM số xã của tỉnh đạt được còn rất thấp:

- Tiêu chí số 10: Thu nhập: 16/96 (**16,6%**) xã đạt;
- Tiêu chí số 5: Trường học 22/96 (**22,9 %**) xã đạt;
- Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa 22/96 (**22,9 %**) xã đạt;
- Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm 24/96 (**25%**) xã đạt;
- Tiêu chí số 11: Hộ nghèo 31/96 (**32,2%**) xã đạt;
- Tiêu chí số 2: Giao thông 36/96 (**37,5%**) xã đạt;
- Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư 48/96 (**50%**) xã đạt.

Từ đó, cho thấy rằng để đạt được các tiêu chí NTM nhu cầu kinh phí của các xã cần rất lớn và không đồng đều. Do đó, không thể phân bổ theo hệ số mà cần phải từ thực trạng vì mỗi loại tiêu chí nhu cầu kinh phí khác nhau và giữa các xã cũng rất khác nhau không hẳn chỉ phụ thuộc vào việc phân vùng xã. Như xây, cần xác định rõ từng xã cần bao nhiêu kinh phí? Trong đó vốn đầu tư bao nhiêu? Vốn sự nghiệp bao nhiêu? Trong tổng kinh phí đó phân bổ từ nguồn xây dựng NTM bao nhiêu? Từ Chương trình giảm nghèo, Chương trình DTTS và MN bao nhiêu? Từ nguồn trung ương bao nhiêu? Đối ứng của ngân sách địa phương và nguồn khác bao nhiêu? theo đúng quy định của Trung ương. Đây là cơ sở để phân bổ nguồn vốn theo nguyên tắc sử dụng lồng ghép nguồn vốn các chương trình có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Để hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 theo Quyết định 653/QĐ-TTg, năm 2022, số huyện được công nhận đạt chuẩn NTM là 1 đơn vị; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới phải đạt **31,3%** - tương đương **30** xã, hiện nay có **21 = 21,8%** xã đạt; Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao **13.3%** - **14** xã, hiện nay có **2 = 2%** xã đạt; như vậy để đạt chỉ tiêu theo Quyết định thì phải có **01 đơn vị huyện** đạt chuẩn nông thôn mới (TP Bắc Kạn), **9 xã** đạt NTM và **12 xã** đạt nông thôn mới nâng cao. Như vậy, chỉ tiêu cần phấn đấu rất cao vì vậy các địa phương càng phải xây dựng danh mục cụ thể; đơn vị soạn thảo cần ưu tiên phân bổ vốn để đầu tư đúng địa chỉ, đạt mục tiêu.

4. Tại điểm b, Khoản 1 Điều 1 “Mục tiêu cụ thể đến năm 2025” (trang 2) đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét:

4.1. Trình bày theo gạch đầu dòng cho mỗi mục tiêu để thấy rõ hơn các mục tiêu phân đầu cụ thể.

4.2. Lược bỏ bớt cụm từ “**Phấn đấu**” và “**cả tỉnh**” để tránh sự trùng lặp.

4.3. Thay thế các cụm từ “ít nhất” và “có trên” thành “trở lên” sau các tỷ lệ %.

Ví dụ: Mục tiêu “Phấn đấu cả tỉnh ít nhất đạt trên 47,9% tổng số xã (46/96 xã) đạt chuẩn nông thôn mới,…” điều chỉnh thành “Phấn đấu đạt 47,9% **trở lên** tổng số xã (46/96 xã) đạt chuẩn nông thôn mới,…”.

5. Tại điểm d, Khoản 2 Điều 1 “Triển khai có hiệu quả…” (trang 3) đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lược bớt nội dung trùng lặp không cần thiết.

6. Tại Điều 2 “Thông qua phương án phân bổ vốn…” (trang 4-6)

6.1. Dự thảo Nghị quyết thông qua phương án phân bổ thực hiện theo đúng Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022. Trong đó 2 huyện tập trung hoàn thành NTM giai đoạn 2021-2025 có hệ số phân bổ 20.0 (cao gấp 4 lần so với xã dưới 15 tiêu chí, đa số các xã vùng ATK chưa đạt chuẩn nông thôn mới tập trung tại 2 huyện này).

6.2. Tiêu đề Điều 2: Đề nghị đơn vị soạn thảo nên xem xét ghi rõ tên tiêu đề là “**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương án phân bổ**” sẽ phù hợp hơn với các nội dung chính của Điều 2.

6.3. Tại Khoản 1 “Nguyên tắc phân bổ”: Để thực hiện phân bổ theo nguyên tắc trên căn cứ thực trạng, các xã phải xây dựng kế hoạch thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án sản xuất và vấn đề khác trong giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 có sự tham gia của người dân, để có nhu cầu vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp sát thực tiễn.

6.4. Khi phân bổ nguồn vốn xây dựng NTM, Nghị quyết phải thể hiện quan điểm người dân là chủ thể, dân hưởng lợi nên việc vận động người dân đóng góp rất quan trọng, tránh tư tưởng ỷ lại.

6.5. Đối với các xã sáp nhập có số dân, diện tích đều tăng nhiều hơn so với các xã còn lại. Có phương án tăng nguồn vốn cho các xã sáp nhập không?

## C. ĐỀ NGHỊ

Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo trả lời bằng văn bản về việc tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đối với các dự thảo nêu trên trong thời gian tối thiểu là **10 ngày**, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài hơn nhưng không quá **30 ngày** để MTTQ Việt Nam tỉnh được biết.

Trên đây là ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tham khảo, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

*Bản điện tử:*

- Như kính gửi;
- Thường trực UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ VN tỉnh;

*Bản giấy:*

- Lưu VT, Ban DCPL-DTTG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Triệu Thị Thúy**